

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Chẳng có gì quan trọng lắm đâu
Như không khí như màu xanh lá cỏ
Nhiều đến mức tưởng như chẳng có
Trước cuộc đời rộng lớn mệnh mang

Nhưng lúc này anh ở bên em
Niềm vui sướng trong ta là có thật
Như chiếc áo trên tường như trang sách
Như chùm hoa mở cánh trước hiên nhà

Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn

Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn”

(Trích Nói cùng anh, Xuân Quỳnh, Tự hát, Nxb Tác phẩm mới, 1984)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai ?

Câu 2. Bài thơ thuộc đề tài gì? Kể tên 3 tác phẩm khác cùng đề tài của tác giả Xuân Quỳnh?

Câu 3. Trong khổ thơ sau, niềm vui của nhân vật “em” khi ở bên anh được so sánh với những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó gợi cho em suy nghĩ gì?

“Nhưng lúc này anh ở bên em
Niềm vui sướng trong ta là có thật
Như chiếc áo trên tường như trang sách
Như chùm hoa mở cánh trước hiên nhà”

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 phép tu từ được sử dụng ở khổ thơ sau.

“Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn?”

Câu 5. Từ ý nghĩa của câu thơ cuối đoạn trích: “Cho con người thực sự Người hơn”, anh chị hiểu điều gì về sức mạnh của tình yêu?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 - 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về đặc sắc nội dung và nghệ thuật của đoạn trích sau:

*“Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn*

*Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn”.*

(Trích *Nói cùng anh*, Xuân Quỳnh, Tự hát, Nxb Tác phẩm mới, 1984)

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 450 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của trải nghiệm đối với tuổi trẻ.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm

Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

th

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình lớp 11.
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc hiểu thể loại thơ trữ tình, viết bài nghị luận về một tác phẩm thơ trữ tình.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Cách thức tổ chức: Tập trung

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Phân đọc hiểu		2,5 15%		2,5 15%		1 5%		1 5%		4 40%	4,0
2	Viết đoạn văn NLVH		1 10%		1 5%		1 5%				1 20%	2,0
3	Viết bài văn NLXH		1 10%		1 10%		1 15%		1 5%		1 40%	4,0
Tổng số câu			4,5		4,5		3		2		6	10
Tỉ lệ %		35%		30%		25%		10%			100%	10
Tỉ lệ chung		65 %				35%				100%		10

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Đọc hiểu	1. Thơ Xuân Quỳnh	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật trữ tình, đề tài của văn bản. - Nhận biết được thông tin trong văn bản. - Nhận biết được biện pháp tu từ trong văn bản	3 câu	3 câu	1 câu	1 câu

			Thông hiểu: - Thông hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn văn bản - Hiểu được ý nghĩa của câu thơ. Vận dụng: - Suy nghĩ gì về sức mạnh của tình yêu.				
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận về một đoạn trích văn xuôi.	Nhận biết: - Giới thiệu và trình bày được những nội dung khái quát và nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Thể hiện được quan điểm, ý kiến của bản thân khi đánh giá về một đoạn trích văn xuôi. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. - Liên hệ, so sánh.				1 câu TL
3	Viết	Nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn; vấn đề cần nghị luận... - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong đoạn văn. - Xác định rõ được mục đích,				

		đối tượng nghị luận. Thông hiểu: - Hiểu và giải thích được vấn đề. Đưa ra được suy nghĩ của bản thân về vấn đề - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Vận dụng kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để giải thích, bình luận, chứng minh làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học có ý nghĩa với bản thân, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.				
--	--	---	--	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	Nhân vật trữ tình: em, người con gái, tác giả.	0,5
	2	- Đề tài: tình yêu lứa đôi - Ba bài thơ cùng đề tài: <i>Sóng, Hoa cỏ may, Thuyền và biển.....</i>	0,25 0,5
	3	- Niềm vui của nhân vật “em” khi ở bên anh được so sánh với những hình ảnh: “chiếc áo trên tường” “trang sách” “chùm hoa mở cánh trước hiên nhà” - Những hình ảnh trên gợi suy nghĩ: + Niềm vui khi ở bên anh thật gần gũi, bình dị, thân quen + Đó là hạnh phúc trong tình yêu đang được nhen lên, đơm hoa và tỏa hương. Tình yêu thật đẹp, ngọt ngào	0,25 0,5
	4	Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 phép tu từ được sử dụng ở khổ thơ	

th

		sau. <i>“Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa Tình anh đối với em là xứ sở Là bóng rợp trên con đường nắng lửa Trái cây thơm trên miền đất khô cằn?”</i> - Phép tu từ : Ẩn dụ, so sánh, liệt kê, tương phản đối lập.... - Tác dụng + Mượn hình ảnh thiên nhiên để diễn tả ý nghĩa của tình yêu mà “anh” dành cho “em”, khiến “em” cảm thấy được che chở, bảo vệ, nâng niu + nhấn mạnh ý nghĩa, sức mạnh của tình yêu, ngợi ca vẻ đẹp, sức mạnh của tình yêu + tăng sức gợi hình gợi cảm, cách diễn đạt vừa gần gũi cụ thể sinh động, vừa tinh tế sâu sắc, tạo giọng điệu tha thiết...	0,25 0,75
	5	Từ ý nghĩa của câu thơ cuối đoạn trích: “Cho con người thực sự Người hơn”, anh chị hiểu điều gì về sức mạnh của tình yêu? - Ý nghĩa của câu thơ cuối đoạn trích: “Cho con người thực sự Người hơn”: nhấn mạnh sự cao quý, tốt đẹp của con người khi được sống trong tình yêu - Sức mạnh của tình yêu: + tình yêu làm nảy sinh những khát vọng, mong ước và hoài bão tốt đẹp + trở thành động lực để con người duy trì sự sống và làm cuộc sống có ý nghĩa hơn. + giúp con người cố gắng hoàn thiện bản thân, ý thức giá trị của tình yêu, trân trọng giữ gìn nó.....	0,25 0,75
II	Câu 1	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> - HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý: - Về nội dung: + Vì hoàn cảnh công việc đôi lứa phải sống xa nhau, của tình yêu mà “anh” dành cho “em”, khiến “em” cảm thấy được che chở, bảo vệ, nâng niu + tình yêu mang lại những điều giản dị nhưng cũng rất lớn lao làm nảy sinh những khát vọng, trở thành động lực để con người duy trì sự sống và làm cuộc sống có ý nghĩa hơn. Đó là vẻ đẹp và sức mạnh của tình yêu. - Nghệ thuật: thể thơ, cách ngắt nhịp linh hoạt, ngôn từ hình ảnh trong đẹp trong sáng, giọng thơ tha thiết ngọt ngào nữ tính, sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật.....	1,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
II	VIẾT		4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i> HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận	0,25

	văn học. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; Mở bài phải giới thiệu vấn đề cần nghị luận; Thân bài phải triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; Kết bài phải khẳng định vấn đề cần nghị luận. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> - vai trò của trải nghiệm đối với tuổi trẻ.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> - HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý:	3.0
	<i>* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.</i>	0.5
	- Trải nghiệm là quá trình tự nguyện tham gia vào các hoạt động, các tình huống của cuộc sống, trải qua, tiếp xúc quan sát tìm hiểu khám phá tìm tòi, và trải qua những điều mới mẻ; học tập rèn luyện, tích lũy tri thức hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm, rèn luyện và bộc lộ những tiềm năng; hiểu hơn về giá trị của bản thân, trưởng thành chín chắn, hoàn thiện bản thân mình. - giúp ta có thêm kiến thức mà còn dạy ta những bài học về cuộc sống. - giúp chúng ta hiểu rõ bản thân mình, biết mình là ai, mình cần gì, nhận biết đủ rõ những năng lực phẩm chất của bản thân, những điểm mạnh cũng như hạn chế thiếu sót để xây dựng mục tiêu phù hợp phấn đấu cho tương lai. - giúp chúng ta kết hợp lý thuyết với thực tế, thực hành, khám phá, và sáng tạo. - đem đến niềm vui thích thú sự hào hứng, thích thú, tò mò, vui sướng lẫn hài lòng, thay đổi thói quen chưa tốt - cho chúng ta những mối quan hệ và giúp cuộc sống bớt tẻ nhạt hơn. Thay vì việc dành hàng giờ ngồi một chỗ, làm một việc mệt mỏi, chán nản, căng thẳng, hãy đi đến nơi mình thích, làm những việc mình hứng thú, tiếp xúc với nhiều con người, cuộc sống chắc hẳn sẽ phong phú, mới lạ hơn rất nhiều. - Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn có nhiều người lười biếng, không chịu tìm tòi học hỏi hoặc thu mình lại với thế giới, bảo thủ trì trệ. - Tuổi trẻ hãy biết tìm tòi, học hỏi và va chạm thực tế nhiều hơn nữa để tự đúc rút ra bài học cho bản thân mình. Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	2,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	Tổng điểm	10,0

